

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NCB GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NCB GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NCB GROUP INVESTMENT JOINSTOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400920407

3. Ngày thành lập: 22/09/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 451 phố Bình Minh, Thị Trấn Đồi Ngô, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 02043686811

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
2.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
3.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
4.	Thu gom rác thải độc hại	3812
5.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
6.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
7.	Tái chế phế liệu	3830
8.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
9.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
10.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Không bao gồm đấu giá tài sản	4543
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Không bao gồm đấu giá hàng hóa	4610
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
13.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
16.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
17.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
18.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
19.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
20.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

Thời gian đăng từ ngày 22/09/2021 đến ngày 22/10/2021

21.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
22.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
24.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
25.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
26.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
27.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
28.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
29.	Cho thuê xe có động cơ	7710
30.	Đại lý du lịch	7911
31.	Điều hành tua du lịch	7912
32.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
33.	Xây dựng nhà để ở	4101
34.	Xây dựng nhà không để ở	4102
35.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
36.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
37.	Xây dựng công trình điện	4221
38.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
39.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
40.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
41.	Xây dựng công trình thủy	4291
42.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
43.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
44.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
45.	Phá dỡ	4311
46.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
47.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
48.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
49.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
50.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
51.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Không bao gồm đầu giá tải sản	4511
52.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
53.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Không bao gồm đầu giá tải sản	4513
54.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

55.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Không bao gồm đấu giá tài sản	4530
56.	Bán mô tô, xe máy Không bao gồm đấu giá tài sản	4541
57.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
58.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Không bao gồm hoạt động đấu giá	6820(Chính)
59.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
60.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
61.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn quản lý dự án - Hoạt động tư vấn chuyển giao công nghệ - Hoạt động tư vấn môi trường	7490
62.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán).	8299
64.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
65.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830
66.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học	8560
67.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
68.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động tư vấn giám sát	4390
69.	Doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 90.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TIẾN VIỆT	Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.200	2.520.000.000	28,000	121429130	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	25.200	2.520.000.000	28,000		
2	CHU PHƯƠNG NAM	Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	16.200	1.620.000.000	18,000	121576858	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	16.200	1.620.000.000	18,000		

3	TRẦN VĂN THUẬN	Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	16.200	1.620.000.000	18,000	0240800021 27
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	16.200	1.620.000.000	18,000	
4	LẠI HOÀI THANH	Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	121594504
			Cổ phần phổ thông	16.200	1.620.000.000	18,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	16.200	1.620.000.000	18,000	
5	HỒ CHÍ CÔNG	Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	121755235
			Cổ phần phổ thông	16.200	1.620.000.000	18,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	16.200	1.620.000.000	18,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CHU PHƯƠNG NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/06/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 121576858

Ngày cấp: 28/08/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ thường trú: Thôn Phú Yên, Xã Tam Dị, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 15, phố Thanh Hưng, Thị Trấn Đồi Ngô, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang